TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Dy Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và ông Trần Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tg và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện VT.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1990 tại: Thôn LS, thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn LS, thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1965 và con bà Đào Thị Ho, sinh năm 1969; có vợ là Đinh Thị Ánh Nc, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 51/2011/HSST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" đến ngày 04/01/2012 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Văn Sm, sinh năm 1968 tại: Thôn NC, thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn NC, thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đn (đã chết) và bà

Vũ Thị Ơ, sinh năm 1937; có vợ là Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1971 và có 08 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 66/HSPT ngày 13/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội "Đánh bạc", phạt tiền là 4.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 21/6/2011 thi hành xong bản án.

- Ngày 03/11/2015 bị Công an Huyện VT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", hình phạt chính là phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 04/11/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 13/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Lê Kim Nc, sinh năm 1980 tại: Thôn NL, xã TH, Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn NL, xã TH, Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Tr1, sinh năm 1944 và con bà Lê Thị Q1, sinh năm 1957; có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 38/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân Huyện YL xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 03 tháng về tội "Đánh bạc", phạt tiền 3.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Ngày 29/9/2012 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2018 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1994 tại: Xóm Ấp Th, xã HT, Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm Ấp Th, xã HT, Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Anh T1 và bà Vũ Thị Th1 (đều đã chết); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 84/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ), án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự là 200.000đ và buộc bồi thường 900.000đ. Ngày 17/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 7/5/2014 chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần thi hành án khoản tiền bồi thường, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến nay, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án do đó Chi cục Thi hành án dân sự Huyện ĐH không ra Quyết định thi hành án đối với phần tiền trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Trần Văn Lg, sinh năm 1978 tại: Xã ĐĐ, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị H1, sinh năm 1952; có vợ là Ngô Thị Nc H1, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 494/2010/HS-PT ngày 23/9/2010 của Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" (tổng số tiền đánh bạc là 4.500.000đ), phạt tiền là 6.000.000đ, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Ngày 09/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 23/9/2013 thi hành xong phần tiền phạt và án phí. Tại Bản án số 74/2017/HS-PT ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" (tổng số tiền đánh bạc là 46.050.000đ), phạt tiền là 3.000.000đ, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ. Ngày 09/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành phần tiền phạt và án phí. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 21, 22/11/2017 là ngày Bản án hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm chưa có hiệu lực pháp luật nên không coi là tiền án. Ngày 21, 22/11/2017 thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 29/12/2017 bị khởi tố. Ngày 02/01/2018, Lg đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc theo Bản án hình sự phúc thẩm số 74 ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 09/6/2018 thì ra trại. Hiện được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

6. Họ và tên: Ngô Văn Nm, sinh năm 1976; tại: Xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B1 và con bà Lê Thị Ch1 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S1, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1995, tại: Thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn ĐC, thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 (đã chết) và bà Lê Thị Hưng, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

8. Họ và tên: Phùng Văn Bh, sinh năm 1985, tại: Phố H, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phố H, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M1 và con bà Nguyễn Thị Th1, đều sinh năm 1965; có vợ là Phùng Thị D1, sinh năm 1985 và có 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 71/HS-ST ngày 27/9/2004, của Tòa án nhân dân thị xã VY xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản", án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ, đến ngày 29/5/2005 chấp hành xong toàn bộ bản án. (có mặt).

9. Họ và tên: Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1981; tại: Xã QL, Huyện PX, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn QL, xã QL, Huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 và con bà Lương Thị C1 đều sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Th5, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 75/2009/HS-ST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân Huyện TL, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 21 tháng 04 ngày về tội: "Đánh bạc" (tổng số tiền đánh bạc là 1.350.000đ), phạt tiền là 3.000.000đ, án phí là 50.000đ. Ngày 24/12/2009 đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 25/01/2018 được tại ngoại (có mặt).

10. Họ và tên: Nguyễn Văn Thc, sinh năm 1976 tại: Xã TH, Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn LX, xã TH, Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị X1, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 12/1995/HSST ngày 03/5/1995 của Tòa án nhân dân Huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội "Cướp tài sản của công dân", án phí là 50.000đ. Việc thi hành án phần án phí, đến nay Chi cục Thi hành án dân sự Huyện YL không còn lưu trữ và theo dõi. Tại Bản án số 08/2008/HS-ST ngày 28/02/2008 của Tòa án nhân dân Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bồi thường 7.868.610đ, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự là 50.000đ. Đến ngày 30/8/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 11/12/2002 bị Công an Huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình phạt chính là phạt tiền, mức phạt là 1.000.000đ, đã nộp phạt ngày 12/12/2002. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

11. Họ và tên: Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1986, tại: Xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Lê Thị M1, sinh năm 1953; có vợ là Lê Thị H2, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

12. Họ và tên: Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1988, tại: Xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1966 và con bà Bùi Thị L5, sinh năm 1965; có vợ là Lê Thị Th6, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2018, đến ngày 10/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG V1 ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tg có quen biết với nhiều đối tượng cờ bạc trên địa bàn trong và ngoài Huyện VT nên muốn tổ chức cho những đối tượng này đánh bạc để thu lợi bất chính. Qua tìm hiểu Tg biết Đỗ Văn Sm có nhà ở kiên cố, có thể đảm bảo an toàn cho việc đánh bạc nên chiều ngày 22/11/2017 Tg có đến nhà và hỏi Sm cho Tg tổ chức đánh bạc tại nhà Sm vào thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 22/11/2017, Tg sẽ trả cho Sm 5.000.000đ tiền thuê nhà. Sm đồng ý cho Tg tổ chức đánh bạc tại phòng thờ tầng 2 nhà Sm. Sau đó Tg gọi điện cho Lê Kim Nc, sinh năm 1990, trú tại xã TH, Huyện YL để thuê Nc đến nhà Sm làm hồ lì trong chiếu bạc với giá là 1.500.000đ; gọi điện thoại cho Vũ Văn Lu, sinh năm 1986, trú tại thị trấn TT, Huyện VT để thuê Lu đến nhà Sm làm nhiệm vụ xóc cái với giá là 1.500.000đ; gọi điện thoại cho Trần Văn Lg, sinh năm 1978, trú tại xã TT, Huyện VT; Nguyễn Thị Thp, sinh năm 1973; Vũ Văn Tn, sinh năm 1991; Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1995, đều trú tại thị trấn TT, Huyện VT; Tạ Văn Tht, sinh năm 1976, trú tại xã ĐĐ, Huyện VT và Phùng Văn Hy (tên gọi khác là K) sinh năm 1993, trú tại phường HH, thành phố VY để rủ đến nhà Sm đánh bạc vào thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 22/11/2017. Sau khi nghe điện thoại của Tg thì Nc gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn V1, sinh năm 1976 và Nguyễn Văn Thc, sinh năm 1976, đều trú tại xã TH, Huyện YL; Lg rủ Tạ Văn Th1, sinh năm 1973, trú tại xã ĐĐ, Huyện VT; Ch rủ Nguyễn Hà Bc, sinh năm 1983, trú tại thị trấn TT, Huyện

VT; Lu rủ Vũ Văn Qn, sinh năm 1990, trú tại thị trấn TT, Huyện VT; Hy rủ Phùng Văn Dy, sinh năm 1988, trú tại phường HH, thành phố VY; Vi Văn Tg1, sinh năm 1995, trú tại xã VH, Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và Vũ Văn T, sinh năm 1994, trú tại xã HT, Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Sm để đánh bạc và xem đánh bạc. Ngô Văn Nm, sinh năm 1976; Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1986; Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1988 đều trú tại xã TT, Huyện VT và Trần Mạnh Thg2, sinh năm 1987, trú tại xã TU, Huyện TN, tỉnh Phú Thọ biết việc Tg tổ chức đánh bạc nên tự rủ nhau đến nhà Sm để đánh bạc. Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1981, trú tại xã QL, Huyện PX, thành phố HN; Phùng Văn Bh, sinh năm 1985, trú tại phường HH, VY; Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1980; Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1986 và Bùi Văn T, sinh năm 1985, đều trú tại thị trấn TT, Huyện VT biết việc Tg tổ chức đánh bạc nên tự đến nhà Sm để cho vay tiền, đánh bạc và xem đánh bạc.

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 ngày 22/11/2017, khi Sm đang ở phòng khách nhà Sm ở thôn NC, thị trấn TT cùng với con gái là Đỗ Thị Hồng Nhg3 thì lần lượt có Tg, Vũ Văn Lu, Vũ Văn Qn, Lê Kim Nc, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Thị Thp, Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Thị Ln, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Thị Hg, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Hà Bc, Nguyễn Văn Hu, Ngô Văn Nm, Trần Mạnh Thg2, Nguyễn Văn Tn, Phùng Văn Bh, Vi Văn Tg1, Vũ Văn T, Phùng Văn Dy, Phùng Văn Hy (tên gọi khác là K), Trần Văn Lg, Bùi Văn Th1, Bùi Văn Tht và Bùi Văn T đến nhà Sm. Khi số người trên có mặt tại nhà Sm thì Tg bảo Sm đóng cửa nhà lại và bảo mọi người lên phòng thờ tầng 2 nhà Sm để đánh bạc, đồng thời yêu cầu những người này nộp hết điện thoại di động mang theo. Tg bảo Nhg1 lấy một túi nilon để đựng điện thoại thì Nhg1 lấy một túi nilon màu đen ra cho mọi người để điện thoại vào rồi tất cả cùng đi lên phòng thờ tầng 2 nhà Sm để đánh bạc; Nhg1 cũng cầm theo túi nilon đựng điện thoại lên và để tại căn phòng nơi ngồi đánh bạc, còn Sm sau khi đóng hết các cửa thì đứng tại lan can tầng 2 nhà mình. Tại nền nhà căn phòng này đã được trải sẵn 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ, 02 chiếc đệm nhung và 02 dãy ghế nhựa để mọi người ngồi đánh bạc. Tg lấy kéo cắt 04 Quân xóc hình tròn từ lá bài chắn và lấy bát, đĩa chuẩn bị từ trước mang theo đưa cho Lu để Lu xóc cái. Tg bảo Nc làm nhiệm vụ "hồ lì" tức là có trách nhiệm quản lý số tiền cược người chơi đặt dưới chiếu, thu tiền của người thua trả cho người thắng sau mỗi ván xóc đĩa. Các đối tượng: Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn Tn, Nguyễn Thị Thp, Đỗ Thị Hồng Nhg, Tạ Văn Tht, Tạ Văn Th1, Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Thị Ln, Nguyễn Tiến Ch, Trần Văn Lg, Nguyễn Văn Tn và Nguyễn Văn Hu ngồi xuống thành hai dãy dưới chiếu và đặt tiền chơi xóc đĩa ăn tiền. Đồng thời Lg và T, mỗi người lấy 04 quân bài tú lu khơ đem theo gồm: 01 quân 3 cơ, 01 quân ba tép, 01 quân bốn cơ và 01 quân 4 tép đặt trên chiếu trước mặt để đánh bảng vị với Tht và Ch. Cách thức chơi xóc đĩa ăn tiền được các đối tượng thống nhất như sau: Dụng cụ chơi xóc đĩa gồm 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa

sứ, 04 quân xóc hình tròn được cắt từ bài chắn có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ. Người xóc cái sẽ đặt 04 quân xóc lên đĩa, úp bát lên rồi xóc liên tục để đảo lộn các mặt quân, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược xuống chiếu chọn cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi Lu mở bát ra mà thấy trên đĩa có 04 quân hoặc 02 quân cùng màu thì người đặt cược cửa chẵn thắng, nếu có 03 quân cùng màu ngửa ra trên đĩa thì người đặt cửa lẻ thắng. Mức cược thấp nhất của mỗi lần đặt của mỗi người chơi là 200.000đ, còn ai muốn đặt cao hơn thì tùy thỏa thuận với người xóc cái và giữa các con bạc với nhau. Trong trường hợp số tiền bên thua không đủ trả cho bên thắng thì người tổ chức (Thg) bỏ tiền ra trả cho người thắng. Cách thức chơi bảng vị ăn tiền được các đối tượng thống nhất như sau: Người cầm bảng vị (Lg và T) đặt trên chiếu trước mặt mình 04 quân bài tulơkhơ gồm: 01 quân 3 cơ, 01 quân 3 tép, 01 quân 4 cơ và 01 quân 4 tép (các quân bài này tương ứng với số mặt các quân xóc đĩa khi người xóc cái mở bát ra). Nếu người chơi đặt tiền vào quân 3 cơ mà khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân mặt trên màu trắng, 01 quân mặt trên màu đỏ thì người chơi thắng hoặc nếu đặt vào quân 3 tép mà khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân mặt trên màu đỏ, 01 quân mặt trên màu trắng thì người chơi thắng và được người cầm bảng vị trả cho người chơi số tiền theo tỷ lệ đặt 1 được gấp 2,5 lần. Nếu đặt tiền vào quân 4 cơ mà khi mở bát ra trên đĩa có 04 quân mặt trên màu trắng thì người chơi thắng hoặc nếu đặt tiền vào quân 4 tép mà khi mở bát ra trên đĩa có 04 quân mặt trên màu đỏ thì người chơi thắng và được người cầm bảng vị trả cho số tiền theo tỷ lệ đặt 1 được gấp 10 lần. Nếu người chơi không thắng thì người cầm bảng vị sẽ được số tiền người chơi đặt cược. Mức đặt cược tùy vào sự thỏa thuận của người chơi.

Các đối tượng không tham gia đánh bạc gồm: Hg, Qn, Trần Mạnh Thg2, Bc, Tg1, Dy và Bùi Văn T. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 4 đến 5 ván thì Tg bảo Nc thu tiền hồ của mỗi người tham gia đánh bạc là 500.000đ. Nc thu tiền hồ của Tht, Th1, Tn, Dg, V1, Thc, Ch, Thp, Ln, Hu, Tn, Nm, Lg, T được 7.000.000đ rồi đưa lại toàn bộ cho Tg. Trong quá trình đánh bạc, do Tht đánh bạc thua nên vay của Phùng Văn Bh 03 lần với tổng số tiền là 150.000.000đ để đánh bạc và Bh đã cắt lãi lại là 3.000.000đ, còn đưa cho Tht 147.000.000đ. Ch có cho Bc vay 2.000.000đ để Bc trả tiền lãi cho số tiền mà Bc vay của Hg từ trước, Hg không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn Tg và các đồng phạm nêu trên đánh bạc với nhau bằng 02 hình thức là đánh xóc đĩa ăn tiền và đánh bảng vị ăn tiền đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an Huyện VT phối hợp với Phòng PC45 - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Cơ quan Công an đã bắt giữ 18 đối tượng bao gồm: Đỗ Văn Sm, Vũ Văn Tn, Ngô Văn Nm, Tạ Văn Tht, Nguyễn Hà Bc, Đỗ Thị Hồng Nhg, Nguyễn Văn Dg, Vi Văn Tg1, Nguyễn Thị Hg, Vũ Văn T, Nguyễn Thị Thp, Vũ Văn Qn, Vũ Văn Lu, Tạ Văn Th1, Phùng Văn Dy, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn

Thc và Trần Mạnh Thg2. Quá trình lực lượng Công an vào bắt quả tang thì Nguyễn Văn Tg, Nguyễn Thị Ln, Trần Văn Lg, Phùng Văn Hy, Bùi Văn T, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Văn Hu, Phùng Văn Bh và Lê Kim Nc đã bỏ chạy trốn thoát.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ; 02 chiếc đệm nhung có hoa văn đỏ vàng; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân xóc hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; 08 quân bài tú lơ khơ gồm: 02 quân 3 cơ, 02 quân 3 tép, 02 quân 4 cơ, 02 quân 4 tép; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 69.800.000đ và 28 chiếc ghế nhựa.

- Thu giữ trên người các đối tượng: Vũ Văn Tn số tiền 20.300.000đ; Ngô Văn Nm số tiền 2.300.000đ; Tạ Văn Tht số tiền 30.500.000đ; Nguyễn Hà Bc số tiền 500.000đ, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại Iphone 7 màu đen; Đỗ Thị Hồng Nhg 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng; Nguyễn Văn Dg số tiền 1.000.000đ; Vi Văn Tg1 số tiền 2.300.000đ; Nguyễn Thị Hg số tiền 2.000.000đ; Vũ Văn T số tiền 27.800.000đ; Vũ Văn Qn số tiền 13.000.000đ và Vũ Văn Lu số tiền 6.100.000đ.

- Thu tại phòng các đối tượng đánh bạc 20 chiếc điện thoại di động để trong 01 Ti nilon gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia 110i màu trắng đen, 03 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen; 01 chiếc điện thoại Sam Sung E1200 màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 chiếc điện thoại OPPO F1S màu hồng, 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ, 01 chiếc điện thoại Sam Sung A5 màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu vàng; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu vàng và 01 chiếc điện thoại điện thoại Mobistar màu vàng - đen - đỏ.

- Tạm giữ tại sân nhà Đỗ Văn Sm 02 chiếc xe mô tô: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 29Z1- 136.54 và 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 88L1- 202.19.

Đối với các đối tượng bỏ chạy thoát khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc được với Nguyễn Thị Ln, Trần Văn Lg, Phùng Văn Hy (tên gọi khác là K) và Bùi Văn T. Đến ngày 21/12/2017, Nguyễn Văn Tg đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện VT. Trong quá trình điều tra, do các bị cáo Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Tiến Ch, Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Hu và Lê Kim Nc bỏ trốn nên ngày 25/01/2018, Cơ quan Ch sát điều tra Công an Huyện VT đã ra Quyết định truy nã đối với các bị cáo Tn, Ch, Bh, Hu và Nc. Ngày 29/01/2018, Tn đã ra

Công an phường QTG, quận ĐĐ, thành phố HN đầu thú; cùng ngày bị cáo Ch đã ra Phòng PC52 - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú; ngày 28/01/2018, Bình đã ra Công an Huyện VT đầu thú; ngày 29/01/2018, Công an Huyện VT đã bắt được bị cáo Hu theo Quyết định truy nã; ngày 28/3/2018, Phòng PC52 - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt được bị cáo Nc theo Quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình tại nhà Đỗ Văn Sm ở thị trấn TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 22/11/2017 như nêu trên và khai nhận đã sử dụng tiền đánh bạc cụ thể như sau: Trước khi tham gia đánh bạc Tg có 3.000.000đ sử dụng đánh bạc, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì thắng khoảng 1.000.000đ và bỏ lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc cùng với tiền hồ thu được là 7.000.000đ chạy thoát; Tht có 5.000.000đ sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc nộp 500.000đ tiền hồ, đánh bạc thua hết số tiền này và vay của Bh số tiền 150.000.000đ để đánh bạc, Bh cắt lãi 3.000.000đ và đưa cho Tht 147.000.000đ để Tht đánh bạc. Tht sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc, khi lượng lượng Công an vào bắt quả tang thì thua còn 30.500.000đ để trên người và đã bị thu giữ; Th1 khi đánh bạc có 1.000.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết tiền; Tn khi đánh bạc có 1.000.000đ, quá trình đánh bạc nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt đang thắng 1.000.000đ và nhặt số tiền 18.800.000đ tại chiếu bạc cất vào người đã bị thu giữ; Dg khi đánh bạc có 1.500.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt đang hòa tiền còn 1.000.000đ; V1 khi đánh bạc có 3.500.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết tiền; Thc khi đánh bạc có 700.000đ, quá trình đánh bạc ban đầu thắng bạc nên nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết số tiền này; Ch khi đánh bạc có 1.000.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết tiền; Thp khi đánh bạc có 2.700.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết tiền; Luận khi đánh bạc có 1.700.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết tiền; Nhg khi đánh bạc có 1.500.000 đ, khi bị bắt thua hết số tiền này; Hu khi đánh bạc có 500.000đ, quá trình đánh bạc ban đầu thắng bạc nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt đang thắng 3.000.000đ bỏ tại chiếu bạc; Tn khi đánh bạc có 1.000.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua hết số tiền này; Nm khi đánh bạc có 3.200.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thua bạc còn 2.300.000đ để trên người và bị thu giữ; Lg khi đánh bạc có 2.000.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, khi Công an vào bắt quả tang đang hòa tiền, bỏ lại tiền trên chiếu bạc; T khi đánh bạc có 25.800.000đ (chỉ sử dụng vào việc đánh bảng vị), quá trình đánh bạc Thg2 nộp 500.000đ tiền hồ, khi bị bắt thì thắng số tiền 2.000.000đ và bị tạm giữ tổng số tiền 27.800.000đ trên người; Bh khi đến nhà Sm mang theo số tiền 150.000.000đ với mục đích cho các con bạc vay để lấy tiền lãi. Bh đã cho Tht vay số tiền 150.000.000đ để Tht sử dụng đánh bạc, số tiền này thì Bh đưa cho Tht 147.000.000đ và cắt lấy lãi lại 3.000.000đ. Quá trình điều tra Bh đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000đ cắt lấy lãi được của Tht nêu trên. Tổng số tiền các bị cáo

sử dụng đánh bạc ngày 22/11/2017 là 202.100.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 153.700.000đ (thu tại chiếu bạc 69.800.000đ và thu trên người các đối tượng khi bị bắt quả tang 83.900.000đ) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Đối với số tiền còn lại là 48.400.000đ, các đối tượng bỏ trốn khai khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang đã bỏ lại toàn bộ tiền hồ thu được, tiền sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc, chỉ có Bh đem theo 3.000.000đ tiền lãi khi cho Tht vay để đánh bạc và đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo Tht, Th1, Tn, Dũng, V1, Thc,Ch, Thp, Ln, Hu, Tn, Nm, Lg và T mỗi bị cáo nộp cho Nc 500.000đ tiền hồ, tổng số tiền hồ các bị cáo nộp là 7.000.000đ. Nc đưa toàn bộ số tiền này cho Tg, Tg đã bỏ lại số tiền này tại chiếu bạc khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Quá trình mở rộng điều tra xác định ngoài hành vi Tổ chức đánh bạc, gá bạc và Đánh bạc ngày 22 /11/ 2017 tại nhà Đỗ Văn Sm bị bắt quả tang như đã nêu trên thì các bị cáo: Nguyễn Văn Tg, Đỗ Văn Sm, Vũ Văn Lu, Tạ Văn Tht, Ngô Văn Nm, Vũ Văn T, Đỗ Thị Hồng Nhg, Trần Văn Lg, Nguyễn Tiến Ch, Lê Kim Nc còn cùng với các đối tượng Lê Văn Th, sinh năm 1988; Vũ Văn Qn sinh năm 1990, đều trú tại thị trấn TT, Huyện VT; Trần Văn Thn, sinh năm 1993, Nguyễn Văn Thg2, sinh năm 1982, Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1986, đều trú tại xã TT, Huyện VT và Trần Mạnh Thg, sinh năm 1987, trú tại xã TUy, Huyện TN, tỉnh Phú Thọ và một số đối tượng khác còn Tổ chức đánh bạc, Gá bạc và Đánh bạc tại nhà Đỗ Văn Sm tối ngày 21/11/2017 cụ thể như sau:

Chiều ngày 21 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn Tg đến nhà Đỗ Văn Sm tại thôn NC, thị trấn TT và hỏi Sm cho Tg tổ chức đánh bạc tại nhà Sm vào thời gian từ 21 giờ 00 đến 23 giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2017, Tg sẽ trả cho Sm 5.000.000 đồng tiền thuê nhà và Sm đồng ý để Tg tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại gian phòng thờ tầng 2 nhà Sm. Sau đó, Tg gọi điện thoại cho Lê Kim Nc và Vũ Văn Qn, Vũ Văn Lu để thuê Nc và Qn làm hồ lì trong chiếu bạc và thuê Lu làm xóc cái với giá là 1.500.000 đồng/người. Tg tiếp tục gọi điện thoại rủ các đối tượng: Trần Văn Lg, Nguyễn Tiến Ch, Lê Văn Th, Trần Mạnh Thg và Phùng Văn Hy (tên gọi khác là K) đến nhà Sm vào thời gian trên để đánh bạc. Sau khi nghe điện thoại của Tg thì Lg có gọi điện thoại rủ Tạ Văn Tht; Hy đi cùng Vũ Văn T đến nhà Sm để đánh bạc; Trần Văn Tn1, Nguyễn Văn Thg2 và Nguyễn Văn Tn qua các con bạc khác biết Tg tổ chức đánh bạc tại nhà Sm nên rủ nhau đến nhà Sm đánh bạc; Nm, Bh và Hg biết việc Tg tổ chức đánh bạc tại nhà Sm nên đến để đánh bạc, cho vay tiền và xem đánh bạc.

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 đến 21 giờ 00 ngày 21/11/2017, khi Đỗ Văn Sm và Đỗ Thị Hồng Nhg đang ở phòng khách nhà Sm ở thôn NC, thị trấn TT thì lần lượt có Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn Lu, Vũ Văn Qn, Lê Kim Nc, Phùng Văn Hy (tên gọi khác là K), Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Tạ Văn Tht, Nguyễn Văn

Tn, Trần Văn Tn1, Nguyễn Văn Thg, Ngô Văn Nm, Nguyễn Tiến Ch, Lê Văn Th, Trần Mạnh Thg2, Phùng Văn Bh, Nguyễn Thị Hg và một số đối tượng khác tụ tập tại tầng 1 nhà Sm. Khi những người trên có mặt tại nhà Sm thì Tg bảo Sm đóng cửa nhà lại và bảo mọi người lên phòng thờ tầng 2 nhà Sm để đánh bạc. Trước khi lên tầng 2 Tgbyêu cầu những người này nộp hết điện thoại mang theo lại và cho vào trong một túi nilon rồi mới được đi lên phòng thờ tầng 2 nhà Sm để đánh bạc. Khi lên tầng 2 thì Lu lấy 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ, 02 chiếc đệm nhung có sẵn trong phòng trải xuống nền nhà để đánh bạc, Qn lấy ghế nhựa của nhà Sm để tại khu vệ sinh tầng 2 và trong phòng xếp ra thành 2 dãy để các đối tượng ngồi đánh bạc. Tg lấy kéo cắt 04 quân xóc hình tròn từ lá bài chắn và lấy bát, đĩa chuẩn bị từ trước mang theo đưa cho Lu để Lu xóc cái. Tg bảo Nc, Qn làm nhiệm vụ "hồ lì". Đồng thời Lg và T, mỗi người lấy 04 quân bài túlơkhơ đem theo gồm: 01 quân 3 cơ, 01 quân 3 tép, 01 quân 4 cơ và 01 quân 4 tép đặt trên chiếu trước mặt để đánh bảng vị với Tht, Ch và Trần Mạnh Thg2. Các đối tượng: Nguyễn Văn Tg, Tạ Văn Tht, Ngô Văn Nm, Đỗ Thị Hồng Nhg, Trần Văn Lg, Nguyễn Tiến Ch, Lê Văn Th; Trần Văn Tn, Nguyễn Văn Thg, Nguyễn Văn Tn1 và Trần Mạnh Thg2 cùng một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch ngồi xuống thành hai dãy dưới chiếu bạc đặt tiền chơi xóc đĩa ăn tiền. Cách chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền cũng tương tự như cách các đối tượng chơi vào tối ngày 22/11/2017 nêu trên. Quá trình đánh bạc Tg bảo Nc thu tiền hồ của mỗi người tham gia đánh bạc là 500.000đ. Nc thu tiền hồ của Trần Văn Lg, Tạ Văn Tht, Vũ Văn T, Nguyễn Tiến Ch, Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Thg, Trần Mạnh Thg2, Lê Văn Th, Trần Văn Tn, Nguyễn Văn Tn1 và một số đối tượng khác được 9.500.000đ tiền hồ rồi đưa lại toàn bộ cho Tg. Nguyễn Văn Tg và các đối tượng nêu trên đánh bạc sát phạt nhau bằng 02 hình thức là đánh xóc đĩa ăn tiền và đánh bảng vị ăn tiền từ 21 giờ đến 23 giờ cùng ngày thì kết thúc việc đánh bạc. Khi kết thúc việc đánh bạc thì Lu bỏ lại 04 quân xóc tại chiếu bạc, đưa bát, đĩa cho Tg cất (tiếp tục sử dụng đánh bạc vào ngày 22/11/2017); Lg và T cất quân bài tulơkhơ làm bảng vị vào người (tiếp tục sử dụng đánh bạc vào ngày 22/11/2017). Tg lấy tiền hồ vừa thu được trả cho Sm 5.000.000đ tiền nhà; trả cho Lu, Nc và Qn mỗi người 1.500.000đ tiền thuê xóc cái, hồ lì. Sau khi mọi người đánh bạc xong thì Sm mở cửa cho mọi người đánh bạc về còn Nhg quét dọn phòng các đối tượng vừa đánh bạc xong và bỏ rác cùng 04 quân xóc các đối tượng vừa sử dụng đánh bạc vào thùng rác trước cửa nhà Sm. Các đồ vật khác gồm 01 chiếc thảm nỉ, 02 chiếc đệm nhung và 02 dãy ghế nhựa thì vẫn để nguyên dưới nền nhà và đã tiếp tục sử dụng đánh bạc vào tối ngày 22/11/2017.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nêu trên và khai nhận số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc vào ngày 21 tháng 11/2017 như sau: Nhg có 1.000.000 đ đánh thua hết, Ch có 1.000.000đ đánh thua hết, T có 5.000.000đ (chỉ sử dụng để đánh bảng vị), đánh

bạc thắng được 6.300.000đ, số tiền 11.300.000đ mang sử dụng để đánh bạc vào ngày 22/11/2017; Trần Mạnh Thg2 có 2.000.000đ đánh thắng 1.000.000đ; Lg có 2.000.000đ đánh bạc hòa tiền và tiếp tục sử dụng vào ngày hôm sau; Nm có 2.000.000đ đánh bạc thua hết; Tht có 1.500.000đ đánh bạc thua hết; Tg có 3.000.000đ đánh bạc thua hết; Tn1 có 2.000.000đ, thắng bạc được 2.000.000đ; Nguyễn Văn Thg có 2.000.000đ, thắng bạc được 2.000.000đ; Th có 1.500.000đ đánh bạc thua hết; Tn có 1.500.000đ đánh bạc thắng bạc được 2.000.000đ. Tổng số tiền các bị cáo Nhg, Ch, T, Trần Mạnh Tg2, Lg, Nm, Tht, Tg, Tn1, Nguyễn Văn Thg, Th và Tiến sử dụng đánh bạc ngày 21/11/2017 là 24.500.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Mạnh Thg2, Nguyễn Văn Thg, Tn, Tn2, Qn tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và thắng bạc ngày 21/11/ 2017 khi ra về đã mang theo về là 14.500.000đ cho cơ quan điều tra, trong đó: Trần Mạnh Thg2 3.000.000đ, Nguyễn Văn Thg 4.000.000đ, Tn 3.500.000đ và Tn1 4.000.000đ.

Đối với số tiền 5.000.000đ tiền thuê nhà Tg trả cho Sm thì Sm đã đưa lại cho vợ Sm là Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1971 quản lý, bà H1 đã giao nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra. Qn cũng giao nộp lại số tiền 1.500.000đ Tg trả thuê làm hồ lì. Còn lại 1.500.000đ tiền Tg trả cho Nc làm hồ lì thì Nc đã tiêu sài cá nhân hết. Số tiền 1.500.000đ Tg trả cho Lu làm xóc cái thì Lu để trên người và đã bị thu giữ trong tổng số tiền 6.100.000đ tối ngày 22/11/2017.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 21/11/2017 là 21.000.000đ, trong đó: Trần Mạnh Thg2 3.000.000đ, Nguyễn Văn Thg 4.000.000đ, Tn 3.500.000đ, Tn1 4.000.000đ, Vũ Thị Thu H1 5.000.000đ và Vũ Văn Qn 1.500.000đ. Còn lại Lg, T kết thúc buổi đánh bạc cầm tiền về và tiếp tục sử dụng đánh bạc vào ngày 22/11/2017 tại nhà Sm. Vũ Văn Lu cầm 1.500.000đ do Tg trả và đem đến nhà Sm vào ngày 22/11/2017 (trong tổng số tiền 6.100.000đ thu giữ của Lu khi bắt quả tang).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện VT đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tg phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội “Đánh bạc”; bị cáo Lê Kim Nc phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Đỗ Văn Sm phạm tội “Gá bạc".

Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm, Nguyễn Tiến Ch, Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Văn Hu phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg 01 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 02 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tg phải chấp hành hình phạt của hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sm 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Kim Nc 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/3/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Nm 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Lg 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ch 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dg 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 25/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thc 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Bh 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tn 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hu 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến ngày 10/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 05, 06 và ngày 12/9/2018 các bị cáo Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Tn, Đỗ Thị Sm, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Dg và bị cáo Nguyễn Văn Hu có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 07 và ngày 12/9/2018 các bị cáo Lê Kim Nc, Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm và Nguyễn Văn Thc có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Ngô Văn Nm bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Bh, Đỗ Thị Sm, Nguyễn Tiến Ch, Lê Kim Nc, Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn T, Trần Văn Lg và Nguyễn Văn Thc; giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Tn và Nguyễn Văn Hu, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Tn, Đỗ Văn Sm, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Hu, Lê Kim Nc, Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm và Nguyễn Văn Thc trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Tn, Đỗ Văn Sm, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Hu, Lê Kim Nc, Nguyễn Văn Tg, Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm và Nguyễn Văn Thc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, Nguyễn Văn Tg thuê nhà của Đỗ Văn Sm ở thị trấn TT, Huyện VT để tổ chức đánh bạc thu lời bất chính. Cụ thể những lần Tg thuê nhà Sm tổ chức đánh bạc đó là:

Lần thứ nhất: Ngày 21 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn Tg thuê phòng thờ tầng hai nhà ở của Đỗ Văn Sm, ở thị trấn TT, Huyện VT để tổ chức cho các đồng phạm đánh bạc từ 21 giờ đến 23 giờ cùng ngày với thỏa thuận Tg sẽ trả Sm số tiền 5.000.000đ và Sm đồng ý. Sau đó Tg thuê Vũ Văn Lu làm nhiệm vụ "xóc cái", Lê Kim Nc và Vũ Văn Qn làm nhiệm vụ "hồ lì" với thỏa thuận Tg sẽ trả cho Lu, Nc và Qn mỗi người 1.500.000đ. Đồng thời, Tg gọi điện thoại rủ các đối tượng đến địa điểm đánh bạc để đánh bạc. Sau đó Nguyễn Văn Tg, Lê Kim Nc, Vũ Văn Lu, Vũ Văn Qn, Đỗ Thị Hồng Nhg, Tạ Văn Tht, Ngô Văn Nm, Vũ Văn T, Nguyễn Tiến Ch, Trần Văn Lg, Nguyễn Văn Thg, Trần Mạnh Thg2, Lê Văn Th, Trần Văn Tn và Nguyễn Văn Tn2 thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 21/11/2017 thì kết thúc việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc là 24.500.000đ, Tg thu được của các đối tượng đánh bạc 9.500.000đ tiền hồ. Khi kết thúc việc đánh bạc thì Lu bỏ lại 04 quân xóc tại chiếu bạc, đưa bát, đĩa cho Tg cất để tiếp tục sử dụng đánh bạc vào ngày 22/11/2017; Lg và T cất quân bài tulơkhơ làm bảng vị vào người để tiếp tục sử dụng đánh bạc vào ngày 22/11/2017. Tg lấy tiền hồ thu được trong việc tổ chức đánh bạc nêu trên trả cho Sm 5.000.000đ tiền thuê nhà làm địa điểm, trả cho Lu, Nc và Qn mỗi người 1.500.000đ. Sau khi mọi người đánh bạc xong thì Sm mở cửa cho mọi người đánh bạc về còn Nhg quét dọn phòng các đối tượng vừa đánh bạc xong và bỏ rác cùng 04 quân xóc các đối tượng vừa sử dụng đánh bạc vào thùng rác trước cửa nhà Sm. Các đồ vật khác gồm 01 chiếc thảm nỉ, 02 chiếc đệm nhung và 02 dãy ghế nhựa thì vẫn để nguyên dưới nền nhà và đã tiếp tục sử dụng đánh bạc vào tối ngày 22/11/2017.

Lần thứ hai: Ngày 22/11/2017, Nguyễn Văn Tg lại tiếp tục thuê địa điểm phòng thờ tầng hai nhà ở của Đỗ Văn Sm ở thị trấn TT, Huyện VT để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc từ 21 giờ đến 23 giờ cùng ngày với thỏa thuận Tg sẽ

trả Sm số tiền 5.000.000đ và Sm đồng ý. Sau đó Tg thuê Vũ Văn Lu làm nhiệm vụ "xóc cái", Lê Kim Nc làm nhiệm vụ "hồ lì" với thỏa thuận Tg sẽ trả cho Lu và Nc mỗi người 1.500.000đ. Đồng thời, Tg gọi điện thoại rủ Lê Kim Nc, Vũ Văn Lu, Trần Văn Lg, Nguyễn Thị Thp, Vũ Văn Tn, Nguyễn Tiến Ch, Tạ Văn Tht đến địa điểm đánh bạc để đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Phùng Văn Bh cũng đến địa điểm đánh bạc và cho Tạ Văn Tht vay số tiền 150.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc (Bh cắt lại của Tht 3.000.000đ tiền lãi). Đến 22 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn Tg, Lê Kim Nc, Vũ Văn Lu, Vũ Văn Tn, Nguyễn Thị Thp, Đỗ Thị Hồng Nhg, Tạ Văn Tht, Tạ Văn Th1, Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn Thc, Vũ Văn T, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Thị Ln, Trần Văn Lg, Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Văn Tn đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền thì bị Công an Huyện VT phối hợp với Phòng PC45 - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng gồm: Số tiền 175.600.000đ trong đó thu trên chiếu bạc 69.800.000đ và thu trên người các bị cáo 105.000.000đ; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ, 02 chiếc đệm nhung có hoa văn đỏ - vàng, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; 08 quân bài Tú lơ khơ gồm: 02 quân 3 cơ, 02 quân 3 tép, 02 quân 4 cơ, 02 quân 4 tép; 28 chiếc ghế nhựa và 23 chiếc điện thoại di động các loại đã qua sử dụng. Tạm giữ tại sân nhà Đỗ Văn Sm 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 29Z1 - 136.54 của Nguyễn Hà Bc và 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 88L1 - 202.19 của Tạ Văn Tht.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử: Bị cáo Nguyễn Văn Tg về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; xét xử bị cáo Lê Kim Nc về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; xét xử bị cáo Đỗ Văn Sm về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 và xét xử các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm, Nguyễn Tiến Ch, Phùng Văn Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Tn và bị cáo Nguyễn Văn Hu về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tg, Lê Kim Nc, Vũ Văn T và bị cáo Trần Văn Lg; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Tg 01 năm 03 tháng tù về tôi "Tổ chức đánh bạc" và 02 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo Lê Kim Nc 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo Vũ Văn T 02 năm 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo Trần Văn Lg 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà không có tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn Sm, Nguyễn Tiến Ch, Phùng Văn Bh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sm 02 năm 09 tháng tù về tội "gá bạc"; bị cáo Phùng Văn Bh 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Tn 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do các bị cáo thực hiện. Xét về nhân thân bị cáo Đỗ Văn Sm năm 2004 bị xử phạt về tội "Đánh bạc" và năm 2015 bị phạt hành chính về tội "Đánh bạc"; Về số tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm bị cáo Phùng Văn Bh sử dụng 150.000.000đ vào việc thực hiện tội phạm. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu hoặc sử dụng số tiền nhiều vào việc thực hiện tội phạm, việc đánh bạc ăn tiền ngoài việc xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nên việc cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới dùng làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn Tn; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Ngô Văn Nm 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Dg 02 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Hu 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn Tn 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy

định của pháp luật. Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm ít hơn các đồng phạm khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn Tn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến Ch; Phùng Văn Bh; Nguyễn Văn Thc; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ch 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn Thc 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Phùng Văn Bh 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phùng Văn Bh có thành tích trong phong trào phòng chống tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù; hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Ch và Nguyễn Văn Thc do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoàn lương.

Bị cáo Nguyễn Văn Thc là hộ nghèo có giấy chứng nhận nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo cáo Nguyễn Văn Tg, Đỗ Văn Sm, Lê Kim Nc, Vũ Văn T, Trần Văn Lg phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn Tn và Phùng Văn Bình không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tg, Đỗ Văn Sm, Lê Kim Nc, Vũ Văn T, Trần Văn Lg, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:

47/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện VT đối với các bị cáo

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn Tn và Phùng Văn Bh, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện VT đối với các bị cáo

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tg phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; bị cáo Lê Kim Nc phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Đỗ Văn Sm phạm tội "Gá bạc".

Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn Lg, Ngô Văn Nm, Nguyễn Tiến Ch, Phùng Văn Bh, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Tn và Nguyễn Văn Hu phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tg phải chấp hành hình phạt của hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sm 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Kim Nc 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/3/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Nm 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Lg 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ch 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dg 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thc 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Bh 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tn 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hu 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Tn và Nguyễn Văn Hu cho UBND xã TT, Huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Dg cho UBND xã QL, Huyện PX, thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt 7.000.000đ tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Thc.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Buộc các bị cáo cáo Nguyễn Văn Tg, Đỗ Văn Sm, Lê Kim Nc, Vũ Văn T, Trần Văn Lg mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Ngô Văn Nm, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Tiến Ch, Nguyễn Văn Thc, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn Tn và Phùng Văn Bh không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân Huyện VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện VT;
- Công an Huyện VT;
- Thi hành án Huyện VT;
- UBND xã TT – VT – Vĩnh Phúc;
- UBND xã QL – PX – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Phòng HC-TP, HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Dy Sơn